

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày 14-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1/ Ông Nguyễn Thành Công – Công tác tại Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện C;
- 2/ Ông Nguyễn Văn Hòa – Công tác tại Trường THPT Nguyễn Đáng, huyện C.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoán là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Huân – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tọa lạc tại khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2018/QĐXXST-HS ngày 26/02/2018 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Thanh Đ, sinh ngày 27/01/1997.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1975 và bà Võ Thị Q, sinh năm 1976. Anh chị em ruột có 02 người, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 06/10/2017 đến ngày 12/10/2017 tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị T là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Ngọc SQ, sinh năm 1997 (vắng mặt do đã đi khỏi địa phương)

2/ Ông Nguyễn Chí T (tên gọi khác: N), sinh năm 1997 (yêu cầu xét xử vắng mặt)

Đồng nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3/ Ông Lê Minh C, sinh năm 1992 (yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh

4/ Ông Dương Thanh H (tên gọi khác: B), sinh năm 1993 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện gia đình bị cáo: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1975 (Cha của bị cáo – Có mặt)

Nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Vật chứng đưa ra xét xử tại phiên tòa:

- 01 (Một) gói niêm phong số 392, bên trong có 0,1802 gam Methamphetamine và vỏ bao gói;
- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng;
- 01 (một) cây nỏ bằng thủy tinh, màu trắng;
- 01 (một) chai nhựa dùng đựng nước, màu trắng, trên chai có chữ Sting;
- 01 (một) bật lửa bằng nhựa, màu trắng vàng có chữ PINGGUO;
- 01 (một) bật lửa bằng nhựa, màu đỏ;
- 01 (một) hộp nhựa hình chữ nhật màu trắng;
- 01 (một) đoạn nhựa màu trắng dài 3,5cm;
- 01 (một) đoạn kim loại màu vàng đồng dài 4,5cm;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO SX, màu trắng đen, biển kiểm soát 84 L1-187.09;
- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng;
- 01 (một) cây nỏ bằng thủy tinh màu trắng;
- 01 (một) chai nhựa màu trắng;
- 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đen, số serial 359764064377623, số thuê bao 01643296411;
- Tiền Việt Nam 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng);
- 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đen, số serial 358636042030691, số thuê bao 01268821374.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 06/10/2017, Nguyễn Ngọc SQ sinh năm 1997, nơi cư trú ấp G, xã H, huyện C điện thoại cho Nguyễn Thanh Đ hỏi mua 03 tép ma túy đá, Đ đồng ý bán. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày Đ để 03 tép ma túy trong một hộp nhựa hình chữ nhật và mượn xe mô tô biển kiểm soát 84L1-187.09 do Dương Thanh H, sinh năm 1997, nơi cư trú ấp L, xã H, huyện C đang trực tiếp quản lý để đi giao ma túy. Đ điều khiển xe đi đến nhà SQ và lấy 03 tép ma túy bán cho SQ với giá 800.000 đồng thì bị Công an huyện C kết hợp với công an xã H, huyện C bắt quả tang.

Ngoài ra, Nguyễn Thanh Đ còn khai nhận bắt đầu bán trái phép chất ma túy cách ngày bị bắt quả tang khoảng 06 tháng cho những người nghiện, cụ thể:

Lần 01: Vào khoảng tháng 8/2017, tại quán cơm BL, tọa lạc tại ấp L, xã H, huyện C, Đ bán cho SQ 01 tép ma túy giá 300.000 đồng;

Lần 02: Cách lần 01 khoảng 01 đến 02 tuần, cũng tại quán cơm BL, Đ bán cho SQ 01 tép ma túy đá trị giá 300.000 đồng;

Lần 03: Vào khoảng đầu tháng 9/2017, tại nhà SQ, Đ bán cho SQ 01 tép ma túy giá 150.000 đồng;

Lần 04: Vào khoảng cuối tháng 9/2017, tại nhà SQ, Đ bán cho SQ 01 tép ma túy giá 150.000 đồng.

Cách ngày bị bắt quả tang khoảng 03 tuần, tại tiệm sửa xe của Lê Minh C, sinh năm 1992, ở ấp K, xã H, huyện C, Đ bán cho C 01 tép ma túy giá 200.000 đồng. Khoảng 01 tuần sau, Đ tiếp tục bán cho C 01 tép ma túy giá 100.000 đồng.

Vào khoảng tháng 9/2017 và cách ngày bắt quả tang 10 ngày, tại ấp C, xã H, huyện C, Đ bán 02 tép ma túy, giá mỗi tép 200.000 đồng cho con nghiện tên Đ, không rõ địa chỉ.

Cách ngày bắt quả tang khoảng 06 tháng, tại nhà của SQ, Đ bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Chí T, sinh năm 1997, ngụ ấp G, xã H, huyện C khoảng 03 đến 04 lần.

Tang vật thu giữ gồm có:

- 03 (ba) đoạn nhựa màu trắng dài 02cm, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa nhiều tinh thể đục màu trắng, nghi là chất ma túy;

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) cây nỏ bằng thủy tinh, màu trắng; 01 (một) chai nhựa dùng đựng nước, màu trắng, trên chai có chữ Sting; 01 (một) bật lửa bằng nhựa, màu trắng vàng; 01 (một) bật lửa bằng nhựa, màu đỏ; 01 (một) hộp nhựa hình chữ nhật màu trắng; 01 (một) đoạn nhựa màu trắng dài 3,5cm; 01 (một) đoạn kim loại màu vàng đồng dài 4,5cm;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO SX, màu trắng đen, biển kiểm soát 84 L1-187.09, kiểm tra bên trong cốp xe thu giữ: 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) cây nỏ bằng thủy tinh, màu trắng; 01 (một) chai nhựa màu trắng;

- Kiểm tra trên người của Nguyễn Thanh Đăng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đen số thuê bao 01643296411;

- Kiểm tra trên người Nguyễn Ngọc Sấm Quý thu giữ: Tiền Việt Nam 800.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đen, số thuê bao 01268821374.

Tại kết luận giám định số: 392/KLGD-PC54 ngày 09/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 03 đoạn nhựa trong bao thư được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, có trọng lượng 0,2444 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 05/VKS-HS, ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thanh Đ hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 14 giờ ngày 06/10/2017, tại nhà của Nguyễn Ngọc SQ, tọa lạc ấp G, xã H, huyện C, bị cáo có bán cho SQ 3 tép ma túy với giá 800.000 đồng thì bị Công an huyện C bắt quả tang. Thu giữ 0,2444 gam Methamphetamine, số ma túy bị thu giữ do Đ trực tiếp bán cho SQ để sử dụng. Ngoài ra, từ tháng 8/2017 đến ngày bị bắt quả tang, tại xã H, huyện C, Đ đã trực tiếp thực hiện 09 lần bán trái phép chất ma túy cho những người nghiện ma túy, như bán cho Nguyễn Ngọc SQ 04 lần, cho Lê Minh C 01 lần, cho người có tên Đ, không rõ địa chỉ 01 lần và bán cho Nguyễn Chí T 03 lần.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ từ 08 năm đến 09 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ. Ngoài ra, vị còn đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh Đ: Vị hoàn toàn thống nhất với bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Đ theo điểm b khoản 02 Điều 194 của BLHS năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 về tội mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, Vị yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là: sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo tự thú về các hành vi phạm tội trước đó chưa bị phát hiện; bị cáo có ông nội là ông Võ Văn N hiện là thương binh hạng 4/4 và được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; hoàn cảnh gia đình của bị cáo đơn chiếc, khó khăn thuộc diện hộ nghèo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại các điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử nên xem xét áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp hơn so với khung hình phạt mà bị cáo vi phạm.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thanh Đ: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đồng thời thống nhất với các biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[1]. Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh Đ tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản về việc bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 02 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, ma túy là chất gây nghiện độc hại cho sức khỏe con người, nó không những ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, làm ảnh hưởng sự duy trì nòi giống mà còn làm cho nhiều gia đình phải đổ vỡ hạnh phúc và còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

Bản thân bị cáo đã thành niên, có đủ sức khỏe tìm cho mình một công việc ổn định để tạo ra nguồn thu nhập phục vụ cho nhu cầu sống của bản thân, bị cáo muốn có tiền tiêu xài nhưng lại không chí thú làm ăn, tạo ra của cải vật chất bằng chính sức lao động của mình. Trong khi hiện nay, mọi người dân đều tích cực tham gia lao động, sản xuất, thực hiện đúng chính sách của Nhà nước để vươn lên khá giàu thì bị cáo lại đi ngược lại với những nguyện vọng trên.

Trong vụ án này, từ tháng 8/2017 đến ngày bị bắt quả tang, tại xã H, huyện C, bị cáo đã thực hiện 10 lần bán trái phép chất ma túy cho những người nghiện. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp xem thường pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết định khung hình phạt.

[3]. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bản thân bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy, do xuất phát từ bản chất tham lam, muốn có tiền tiêu xài nhưng không phải bỏ công sức lao động, vẫn thu được lợi nhuận rất cao, nên bị cáo đã bất chấp phạm tội.

[4]. Những năm gần đây, cả nước nói chung và trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nói riêng, hành vi vi phạm và tội phạm về ma túy liên tục xảy ra, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng Nhân dân, tạo ra nỗi lo sợ cho xã hội. Để góp phần ổn định tình hình, trật tự xã hội cho địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra và tính chất của vụ án, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tạo điều kiện cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú về hành vi phạm tội xảy ra trước đó chưa được phát hiện, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có ông nội là ông Võ Văn N hiện là thương binh hạng 4/4 và được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng

chiến chống Mỹ cứu nước; gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có hoàn cảnh đơn chiếc. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo.

Do đó, ý kiến đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của BLHS cho bị cáo là chưa phù hợp với những nhận định nêu trên, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với Dương Thanh H, bị cáo Nguyễn Thanh Đ cho rằng nguồn ma túy đá mà bị cáo bán cho những người nghiện là mua của Dương Thanh H, tuy nhiên quá trình tiến hành tố tụng H không thừa nhận và chưa có căn cứ vững chắc nên chưa xử lý.

Đối với Lê Minh C, Nguyễn Ngọc SQ và Nguyễn Chí T do mua ma túy về sử dụng, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cơ quan Điều tra Công an huyện C xem xét xử lý vi phạm hành chính.

Đối với người có tên là T và Đ không rõ địa chỉ cụ thể, nên cơ quan điều tra Công an huyện C tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- *Về vật chứng*: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ gồm:

+ 01 (Một) gói niêm phong số 392, bên trong có 0,1802 gam Methamphetamine và vỏ bao gói; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) cây nỏ bằng thủy tinh, màu trắng; 01 (một) chai nhựa dùng đựng nước, màu trắng, trên chai có chữ Sting; 01 (một) bật lửa bằng nhựa, màu trắng vàng có chữ PINGGUO; 01 (một) bật lửa bằng nhựa, màu đỏ; 01 (một) hộp nhựa hình chữ nhật màu trắng; 01 (một) đoạn nhựa màu trắng dài 3,5cm; 01 (một) đoạn kim loại màu vàng đồng dài 4,5cm; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) cây nỏ bằng thủy tinh màu trắng; 01 (một) chai nhựa màu trắng. Đây là những công cụ, phương tiện liên quan đến việc phạm tội, tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO SX, màu trắng đen, biển kiểm soát 84 L1-187.09 của người đứng tên chủ xe là Trương Thị M nhưng do ông Dương Thanh H quản lý, không liên quan đến việc phạm tội, giao trả lại cho ông Dương Thanh H.

+ 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đen, số serial 359764064377623, số thuê bao 01643296411 của bị cáo Nguyễn Thanh Đăng; 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đen, số serial 358636042030691, số thuê bao 01268821374 của Nguyễn Ngọc SQ và tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) liên quan đến hành vi thực hiện mua bán trái phép chất ma túy, tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên bị cáo Nguyễn Thanh Đ được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: điểm b khoản 02 Điều 194, điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 06/10/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017,

+ Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (Một) gói niêm phong bằng bao thư số 392, bên trong có 0,1802 gam Methamphetamine; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) cây nỏ bằng thủy tinh, màu trắng; 01 (một) chai nhựa dùng đựng nước, màu trắng, trên chai có chữ Sting; 01 (một) bật lửa bằng nhựa, màu trắng vàng có chữ PINGGUO; 01 (một) bật lửa bằng nhựa, màu đỏ; 01 (một) hộp nhựa hình chữ nhật màu trắng; 01 (một) đoạn nhựa màu trắng dài 3,5cm; 01 (một) đoạn kim loại màu vàng đồng dài 4,5cm; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) cây nỏ bằng thủy tinh màu trắng.

+ Giao trả cho ông Dương Thanh H: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO SX, màu trắng đen, biển kiểm soát 84 L1-187.09, người đứng tên chủ xe là Trương Thị M do ông Dương Thanh H quản lý.

+ Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước gồm: 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đen, số serial 359764064377623, số thuê bao 01643296411; 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đen, số serial 358636042030691, số thuê bao 01268821374 và tiền Việt Nam là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Nguyễn Thanh Đ được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mến